

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 640 /QĐ-ĐHTB, ngày 14 tháng 12 năm 2019 của
Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)*

Tên chương trình:	Kế toán doanh nghiệp
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán ; Mã ngành: 7340301
Tên tiếng Anh:	Enterprise Accounting
Chuyên ngành đào tạo:	Kế toán doanh nghiệp
Hình thức đào tạo:	Chính qui

I. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu kiến thức:

MT1: Hiểu được kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và nhân văn; nắm được kiến thức cơ bản về toán kinh tế, thống kê, phân tích, quản trị tài chính và kiến thức chuyên sâu về kế toán từ đó thiết lập thông tin kế toán phục vụ cho việc ra quyết định của các cấp lãnh đạo trong các doanh nghiệp.

MT2: Nắm vững những khái niệm, nguyên tắc, phương pháp kế toán để tổ chức và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kế toán trong tất cả các loại hình tổ chức doanh nghiệp; Nắm vững các quy định về hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế; các chuẩn mực quy định về đạo đức nghề nghiệp của nghề kế toán; Hiểu và vận dụng thành thạo quy trình xử lý nghiệp vụ kế toán thủ công và xử lý trên phần mềm kế toán.

1.2 Mục tiêu kỹ năng:

MT3: Nhận định và phân tích được mối quan hệ tác động lẫn nhau trong hoạt động kế toán và mối quan hệ giữa kế toán với các lĩnh vực chuyên môn khác có liên quan; Vận dụng các phương pháp khoa học đã được trang bị để tìm được các yếu tố ảnh hưởng đến công việc chuyên môn, xác định được vai trò của từng nhân tố tác động, phân tích đánh giá tìm ra các biện pháp để giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác kế toán.

MT4: Vận dụng các kiến thức nền tảng về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức cơ sở ngành kế toán như: tài chính tiền tệ, thuế, thống kê,... làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành kế toán; Vận dụng kiến thức về luật, chuẩn mực, chế độ kế toán của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán; Ứng dụng

nguyên lý về kế toán và chế độ kế toán hiện hành trong các doanh nghiệp; Xây dựng và tổ chức được các hoạt động kế toán trong các doanh nghiệp, tư vấn cho các nhà quản lý ra quyết định quản lý .

1.3 Mục tiêu mức độ tự chịu trách nhiệm:

MT5: Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu biết đầy đủ về Luật kế toán, chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành để có thể nhận thức và quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế nói chung và công tác tài chính, kế toán nói riêng.

MT6: Có trình độ chuyên môn, kỹ năng tay nghề thành thạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội trong sự nghiệp phát triển khoa học kỹ thuật về lĩnh vực kế toán; Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán vào thực tiễn của doanh nghiệp, phát triển năng lực cá nhân trong lĩnh vực kế toán.

2. Chuẩn đầu ra (theo quy định tại Thông tư 07/2015)

2.1. Yêu cầu về kiến thức:

a. Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; hiểu biết và tuân thủ những chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh(Kiến thức khoa học xã hội, chính trị, tư tưởng).....

b. Nắm vững và vận dụng các kiến thức toán, khoa học tự nhiên và kinh tế cơ bản của nhóm ngành kinh tế và quản trị kinh doanh vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán; (Kiến thức cơ bản. cơ sở ngành).....

c. Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn theo quy định, có khả năng giao tiếp, sử dụng tiếng Anh trong môi trường nghề nghiệp, học tập và nghiên cứu; Có trình độ tin học đạt chuẩn, và khả năng ứng dụng tin học trong hoạt động chuyên môn và nghiên cứu;(Kiến thức tin học, ngoại ngữ).....

d.Nắm vững và vận dụng được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật vào những hoạt động kinh tế; vận dụng những kiến thức cơ bản của kinh tế học vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp; Vận dụng phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê kinh tế; (Kiến thức liên ngành)

e. Nắm vững các quy định về hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế; các chuẩn mực quy định về đạo đức nghề nghiệp của nghề kế toán - kiểm toán;

f. Nắm vững những khái niệm, nguyên tắc, phương pháp kế toán để tổ chức và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kế toán trong tất cả các loại hình tổ chức, đơn vị.

Hiểu và vận dụng thành thạo quy trình xử lý nghiệp vụ kế toán thủ công và xử lý trên phần mềm kế toán.

Hiểu và có khả năng ứng dụng các kiến thức chuyên môn hiện đại về lĩnh vực Kế toán một cách có hệ thống

2.2. Yêu cầu về kỹ năng:

2.2.1. Kỹ năng cứng:

a. Có khả năng tư duy sáng tạo trong lĩnh vực kế toán; Có khả năng tổng hợp, đánh giá các nghiệp vụ về kế toán. Hiểu được mối quan hệ tác động lẫn nhau trong hoạt động kế toán và mối quan hệ giữa kế toán với các lĩnh vực chuyên môn khác có liên quan; Vận dụng các phương pháp khoa học đã được trang bị để tìm được các yếu tố ảnh hưởng đến công việc chuyên môn, xác định được vai trò của từng nhân tố tác động, phân tích đánh giá tìm ra các biện pháp để giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác kế toán.

b. Có khả năng nghiên cứu khoa học, có tầm nhìn sâu rộng, biết phân tích, tổng hợp vấn đề, đảm bảo hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực kế toán được đào tạo.

c. Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn công việc kế toán; bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp (Kỹ năng vận dụng).....

d. Có khả năng quan sát, phân tích, tổng hợp để phản ứng kịp thời với những nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đề từ đó phân tích, tổng hợp để cung cấp thông tin phù hợp với mục đích ra quyết định của các cấp lãnh đạo trong các đơn vị, tổ chức (Kỹ năng tổng hợp, phân tích đánh giá vấn đề).....

e. Có khả năng nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo; làm việc có kế hoạch và khoa học; biết quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân; có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm;

f. Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán; đo lường, ghi nhận vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế - tài chính phát sinh tại một đơn vị, tổ chức; thực hiện những nghiệp vụ kế toán cuối kỳ và lập, đọc các báo cáo kế toán ;

g. Phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những vấn đề kế toán trong một đơn vị dựa trên những cơ sở dữ liệu khác nhau; cung cấp thông tin kinh tế về hoạt động của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị, tổ chức; có kỹ năng lập dự toán, phân tích, quản trị vốn và hoạch định lợi nhuận; biết thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư (Kỹ năng chuyên môn).....

2.2.2 Kỹ năng mềm:

a. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán như: Trung thực, làm việc có trách nhiệm và đáng tin cậy; có thái độ hành xử chuyên nghiệp về chế độ kế

toán; Tích cực rèn luyện đạo đức và sức khỏe; Ham tìm hiểu và khả năng học tập suốt đời về ngành kế toán kiểm toán.

b. Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với xã hội; Tôn trọng quy định của các doanh nghiệp; Nhận biết sự khác biệt trong quy định làm việc của doanh nghiệp; Tôn trọng các quy định trong kinh doanh của từng doanh nghiệp.

c. Biết được vai trò, trách nhiệm của người làm công tác kế toán; Có tính kiên trì và linh hoạt trong hoạt động kế toán kiểm toán; Có khả năng tư duy sáng tạo trong lĩnh vực kế toán. Có khả năng tổng hợp, đánh giá các nghiệp vụ về kế toán kiểm toán.

d. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc: đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

e. Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại, phần mềm chuyên dụng (Microsoft Office, SPSS, ERP, Email, EDI...) trong công việc đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

2.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

a. Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, có sức khỏe tốt để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán trong các doanh nghiệp;...(Phẩm chất đạo đức, sức khỏe).....

b. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm công tác kế toán trong các doanh nghiệp, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau và chịu được áp lực công việc cao, có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (Động cơ thái độ làm việc)....

c. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ kế toán tại các đơn vị, tổ chức; Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ kế toán ở phạm vi một đơn vị, tổ chức cụ thể.....(Nhận thức ngành nghề, tác phong)....

2.4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

a. Có đủ năng lực làm việc tại các loại hình doanh nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc như: kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu - chi phí, kế toán công nợ, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành kế toán trưởng, nhà quản lý quỹ, kiểm toán viên nội bộ; có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến công tác kế toán, tài chính; ...Có khả năng làm việc tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về kế toán, thuế, tài chính. Có khả năng làm việc tại các công ty kiểm toán và kiểm toán nhà nước; có thể đảm nhận công việc cung cấp

dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình tổ chức; triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng nhóm kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp.

b. Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc: tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến kế toán, kiểm toán; trợ lý giảng dạy các môn học có liên quan đến kế toán, kiểm toán; triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

a. Ham tìm hiểu và có khả năng học tập suốt đời về ngành kế toán kiểm toán;

b. Có khả năng học thạc sĩ ngành Kế toán kiểm toán và các ngành gần với kế toán kiểm toán...

2.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà khoa tham khảo:

* Chương trình ngành Kế toán

- Tên tổ chức xây dựng: Đại học Kinh tế Quốc dân

- Địa chỉ tham khảo/tài liệu tham khảo: <https://www.neu.edu.vn>

* Chương trình ngành Kế toán

- Tên tổ chức xây dựng: Học viện tài chính

- Địa chỉ tham khảo/tài liệu tham khảo: <https://hvtc.edu.vn>

* Chương trình đào tạo Đại học tài chính ngân hàng của trường Đại học quốc gia Seoul.

*Chương trình đào tạo Đại học tài chính ngân hàng của trường Đại học Sunderland, Vương quốc Anh.

2.7. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, giữa các học phần và chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO					
		MT1	MT2	MT3	MT4	MT5	MT6
Kiến thức	a	x					
	b	x					
	c	x					
	d		x	x	x		
	e		x	x	x		
	f		x	x	x		
	g		x	x	x	x	X
	h		x	x	x	x	x
Cứng	a	x	x				
	b		x	x			
	c	x	x				

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO						
		MT1	MT2	MT3	MT4	MT5	MT6	
Kỹ năng		d	x		x			
		e	x			x		
		f					x	x
		g					x	x
	Mềm	a		x		x		x
		b		x		x	x	
		c		x		x		x
		d		x			x	x
		e		x			x	x
Thái độ	a	x	x	x	x	x	x	
	b	x	x	x	x	x	x	
	c		x					
Cơ hội công việc	a		x			x	x	
	b		x		x		x	

Ma trận mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra

CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO																																		
		Kiến thức								Kỹ năng										Thái độ			Vị trí công việc											
										Cứng					Mềm																			
		a	b	c	d	e	f	g	h	a	b	c	d	e	f	g	a	b	c	d	e	a	b	c	a	b								
1. Kiến thức giáo dục đại cương																																		
1.1. Kiến thức chung																																		
0101002321	Triết học Mác-Lê nin	X													X			X	X										X	X				
0101002322	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	X													X			X	X										X	X	X			
0101002323	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X													X			X	X										X	X				
0101002324	Lịch sử Đảng cộng sản Việt nam	X													X			X	X										X	X				
0101001701	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X													X			X	X										X	X				
0101001558	Tin học đại cương		X												X					X									X	X	X			
0101000994	Pháp luật đại cương		X												X														X	X	X			
0101001489	Tiếng Anh cơ bản I			X											X					X									X	X				
0101001508	Tiếng Anh cơ bản II			X											X					X									X	X				
0101000436	Giáo dục thể chất 1	X																																

CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO																										
		Kiến thức								Kỹ năng										Thái độ			Vị trí công việc			
										Cứng					Mềm											
a	b	c	d	e	f	g	h	a	b	c	d	e	f	g	a	b	c	d	e	a	b	c	a	b		
0101000447	Giáo dục thể chất 2	x																								
0101000460	Giáo dục thể chất 3	x																								
0101000388	Giáo dục quốc phòng	x																								
1.2. Kiến thức cơ bản																										
1.2.1. Học phần bắt buộc																										
0101001603	Toán cao cấp I		x										x									x	x			
0101001620	Toán cao cấp II		x										x									x	x			
0101000787	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		x										x									x	x			
0101001110	Soạn thảo văn bản		x										x			x	x					x	x			
1.2.2. Học phần tự chọn (chọn 2 trong 4)																										
0101000853	Môi trường và con người		x										x		x							x	x			
0101002003	Kinh tế phát triển		x										x		x		x					x	x			

CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO																																				
		Kiến thức								Kỹ năng										Thái độ			Vị trí công việc													
										Cứng					Mềm																					
		a	b	c	d	e	f	g	h	a	b	c	d	e	f	g	a	b	c	d	e	a	b	c	a	b										
2.2. Kiến thức ngành																																				
2.2.1. Học phần bắt buộc																																				
0101000885	Nguyên lý kế toán					X	X	X							X		X	X											X	X						
0101001123	Tài chính doanh nghiệp					X	X	X							X		X	X											X	X						
0101001450	Thuế					X	X	X							X		X	X											X	X						
0101001464	Tiếng Anh chuyên ngành				X	X									X														X	X						
0101001576	Tin học ứng dụng				X		X	X	X					X															X	X	X					
0101001647	Toán kinh tế							X	X					X													X			X	X	X				
2.2.2. Học phần tự chọn (Lựa chọn 2 trong 6 học phần)																																				
0101000858	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại				X	X								X															X	X						
0101001160	Thị trường tài chính				X	X								X															X	X						
0101002014	Tài chính ngân sách xã				X	X								X															X	X						

CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO																										
		Kiến thức								Kỹ năng										Thái độ			Vị trí công việc			
										Cứng					Mềm											
		a	b	c	d	e	f	g	h	a	b	c	d	e	f	g	a	b	c	d	e	a	b	c	a	b
0101000541	Kế toán máy					X	X	X	X	X			X			X	X					X	X	X	X	X
0101000548	Kế toán quốc tế					X	X	X	X	X			X			X	X					X	X	X	X	X
0101001313	Thực hành kế toán					X	X	X	X	X		X	X			X	X	X				X	X	X	X	X
0101002006	Kiểm toán 1					X	X	X	X	X	X	X	X			X	X		X			X	X	X	X	X
0101002007	Kiểm toán 2					X	X	X	X	X	X	X	X			X	X		X			X	X	X	X	X
0101000952	Phân tích hoạt động kinh doanh					X	X	X	X	X	X	X	X			X	X		X			X	X	X	X	X
2.3.2. Học phân tự chọn (chọn 2 trong 3)																										
0101002015	Kế toán doanh nghiệp xây dựng					X	X	X	X	X			X			X	X					X		X	X	X
0101000543	Kế toán ngân hàng thương mại					X	X	X	X	X			X			X	X					X	X	X	X	X
0101001867	Kiểm toán nâng cao					X	X	X	X	X			X			X	X		X			X	X		X	X
3. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp																										
3.1. Thực tập, khóa luận																										

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá (Tính bằng tín chỉ)

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương	37
	Kiến thức chung	23
	Kiến thức cơ bản	14
2	Kiến thức chuyên nghiệp	78
	Kiến thức cơ sở ngành	18
	Kiến thức ngành	23
	Kiến thức chuyên ngành	37
3	Tốt nghiệp	12
	Thực tập tốt nghiệp	5
	KLTN/ĐATN/Học phần thay thế KLTN/ĐATN	7
CỘNG	(Chưa bao gồm Giáo dục Quốc phòng – An ninh & Giáo dục thể chất)	127

5. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1 Quy trình đào tạo

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Quy chế đào tạo thực hiện theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Quyết định số 337/QĐ – ĐHTB ngày 15 tháng 7 năm 2019 của trường Đại học Thái Bình ban hành “Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Thái Bình”;

6.2 Điều kiện tốt nghiệp

Theo qui định tại Điều 27 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều 29 của Quyết định số 337/QĐ – ĐHTB ngày 15 tháng 7 năm 2019 của trường Đại học Thái Bình ban hành “Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Thái Bình”

7. Cách thức đánh giá

Áp dụng thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ.

8. Nội dung chương trình

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức (LT,TH,Tự học)	Ghi chú
1	Kiến thức giáo dục đại cương			36,1,73	
1.1.	Khối kiến thức chung			22,1,45	
1	0101002321	Triết học Mác – Lênin	Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản nhất về triết học Mác-Lênin	3,0,6	
2	0101002322	Kinh tế chính trị học Mác-Lênin	Trang bị cho sinh viên nội dung những kiến thức lý luận cơ bản nhất của Kinh tế chính trị học Mác-Lênin	2,0,4	
3	0101002323	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn	2,0,4	
4	0101002324	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị kiến thức về những vấn đề cơ bản về: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua Cương lĩnh, Nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.	2,0,4	
5	0101001701	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị cho sinh viên những khái niệm, nội dung cơ bản của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về đạo đức, nhân văn và văn hoá,....	2,0,4	
6	0101001558	Tin học đại cương	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về hệ thống máy tính, hiệu chức năng của các thành phần trong hệ thống máy tính, phân loại được các hệ điều hành và thao tác tốt trên hệ điều hành Windows 7... Soạn thảo được văn bản trên phần mềm Microsoft Word 2010, biết cách tạo một bài báo cáo trên phần mềm Power point 2010, biết khai thác và sử dụng các dịch vụ trên Internet.	2,1,5	
7	0101000994	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; ý thức pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; pháp chế, nhà nước pháp quyền;	2,0,4	
8	0101001489	Tiếng Anh cơ bản I	Giúp sinh viên nghe hiểu, phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế vốn từ vựng liên quan các chủ điểm về giới thiệu bản thân, nghề nghiệp, tên gọi các quốc gia; Sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp căn bản vào các cuộc hội thoại trong cuộc sống hàng ngày; Sử dụng được vốn từ vựng thông dụng liên quan đến các chủ điểm giới thiệu bản thân, nghề nghiệp, quốc gia và quốc tịch.	3,0,6	
9	0101001508	Tiếng Anh cơ bản II	Trang bị cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp tiếng Anh cơ bản đã học ở học phần Tiếng Anh 1 như: các thì, thể của động từ; trợ động từ; câu bị động; câu điều kiện... đồng thời người học tiếp thu được các kiến thức ngữ pháp mới như:	4,0,8	

			mệnh đề quan hệ xác định-không xác định, lời nói trực tiếp, gián tiếp, câu hỏi đuôi, đảo ngữ.... Bên cạnh đó, người học nắm được một lượng từ vựng cần thiết dùng trong giao tiếp hàng ngày ở môi trường làm việc như văn bản hợp đồng, tiếp thị, quảng cáo, triển khai kế hoạch hội nghị, sử dụng máy tính, viết thư giao dịch, kiểm toán...		
10	0101000436	Giáo dục thể chất 1	Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe.	0,1,1	
11	0101000447	Giáo dục thể chất 2	Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe.	0,1,1	
12	0101000460	Giáo dục thể chất 3	Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe.	0,1,1	
13	0101000388	Giáo dục quốc phòng	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	5,3,13	
1.2.	Khối kiến thức cơ bản			14,0,28	
1.2.1.	Học phần bắt buộc			10,0,20	
14	0101001603	Toán cao cấp I	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Toán cao cấp như phép tính vi phân, tích phân hàm một biến số và ứng dụng trong phân tích kinh tế cũng như hình học; đại số tuyến tính (không gian véc tơ n chiều, định thức, ma trận, giải hệ phương trình tuyến tính,...).	3,0,6	
15	0101001620	Toán cao cấp II	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Toán cao cấp như đại cương hàm số hai biến, cực trị hàm nhiều biến, phép tính vi phân - tích phân của hàm hai biến; giải phương trình vi phân cấp 1 và 2; các kiến thức về lý thuyết chuỗi: dấu hiệu hội tụ của chuỗi dương, chuỗi hàm, chuỗi lũy thừa.	2,0,4	
16	0101000787	LT xác suất và thống kê toán	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của lý thuyết xác suất thống về phép thử, biến cố, xác suất của biến cố, biến ngẫu nhiên và các tham số đặc trưng, các quy luật phân phối xác suất, biến ngẫu nhiên hai chiều, cơ sở lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng điểm và khoảng, bài toán kiểm định giả thuyết thống kê.	3,0,6	
17	0101001110	Soạn thảo văn bản	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về văn bản hành chính thông dụng; về kỹ năng trình bày hình thức và nội dung của văn bản hành chính thông dụng; những kiến thức về nội dung và cách thức soạn thảo hợp đồng kinh tế thương mại.	2,0,4	
1.2.2.	Học phần tự chọn (2 trong 4 học phần)			4,0,8	
18	0101000853	Môi trường và con người	Trang bị những kiến thức cơ bản về môi trường, hệ sinh thái, tài nguyên, mối quan hệ tác động qua lại giữa môi trường và con người. Đặc biệt môn học nhấn mạnh vào vai trò của con người trong việc sử dụng tài nguyên để sinh sống và phát triển, đồng thời hoạt động của con người còn gây cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Con người có khả năng hạn chế sự gia tăng dân số, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.	2,0,4	
19	0101002003	Kinh tế phát triển	Học phần Kinh tế phát triển trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, cải thiện các vấn đề xã hội cũng như các vấn đề về môi trường ở các nước đang phát triển.	2,0,4	
20	0101001131	Tâm lý học đại cương	Trang bị cho sinh viên không chuyên ngành xã hội học, trường Đại học sư phạm kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận Xã hội học, lịch sử hình	2,0,4	

			thành và phát triển của ngành khoa học xã hội trong tiến trình phát triển của nhận thức, tiến bộ xã hội và khoa học kỹ thuật; các khái niệm, phạm trù và các lĩnh vực nghiên cứu chính của khoa học xã hội học trong đời sống con người thông qua các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu, học tập môn học xã hội học.		
21	0101000185	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về: vấn đề đạo đức trong kinh doanh như vai trò, sự cần thiết, chuẩn mực và cách thức xây dựng đạo đức kinh doanh trong điều kiện hiện nay; vấn đề văn hóa doanh nghiệp như sự cần thiết, nhân tố hình thành, mô hình và cách thức xây dựng và quản lý văn hóa doanh nghiệp.	2,0,4	
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			74,4,152	
2.1.	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>			<i>18,0,36</i>	
22	0101000619	Kinh tế vi mô	Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về kinh tế học vi mô xét trên góc độ phân tích thị trường và hành vi của người tiêu dùng, hành vi của doanh nghiệp tham gia trên các thị trường đầu vào và đầu ra, vai trò của Chính phủ nhằm điều tiết thị trường	3,0,6	
23	0101000626	Kinh tế vĩ mô	Cung cấp cho sinh viên các vấn đề cơ bản của kinh tế học vĩ mô: Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân; Tổng cầu và chính sách tài khóa; Tiền tệ và chính sách tiền tệ; Tổng cung và chu kỳ kinh doanh; Thất nghiệp và lạm phát; Kinh tế vi mô trong nền kinh tế mở; từ đó giúp sinh viên hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế.	3,0,6	
24	0101000898	Nguyên lý thống kê	Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng kê tổng quát, rèn luyện tư duy khoa học suy luận mang tính định lượng, làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan đến nghiên cứu khoa học.	2,0,4	
25	0101000606	Kinh tế lượng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của kinh tế lượng như: mô hình hồi quy 2 biến, hồi quy bội, hồi quy với biến giả, đa cộng tuyến, tự tương quan, tự hồi quy,... Biết sử dụng phần mềm Eviews	2,0,4	
26	0101000785	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính, về các khâu cơ bản trong hệ thống tài chính ở Việt Nam: tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình, tài chính quốc tế, tín dụng, các tổ chức trung gian tài chính và thị trường tài chính. Khái niệm về rủi ro, quy trình quản lý rủi ro tài chính. Từ đó sinh viên nhận thức được vai trò của từng khâu tài chính, mối quan hệ giữa các khâu tài chính.	2,0,4	
27	0101000807	Marketing căn bản	Cung cấp cho sinh viên ngành kinh tế các kiến thức cơ bản về marketing trong điều kiện Việt Nam đang hội nhập sâu vào nền kinh tế của khu vực và thế giới. Sau khi học xong, sinh viên có khả năng theo học các môn học khác như: Nghiên cứu marketing, quản trị marketing, quản trị chiến lược, quản trị bán hàng, quản trị thương hiệu, quảng cáo...	2,0,4	
28	0101000753	Luật kinh tế	Có những hiểu biết toàn diện về thương nhân và hành vi thương mại; Nắm được các đặc điểm pháp lý của các loại thương nhân, bao gồm: CTCP, công ty TNHH, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, nhóm công ty và HTX;	2,0,4	
29	0101001058	Quản trị học	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về quản trị như: Tổng quan về quản trị, sự phát triển của lý thuyết quản trị, thông tin và quyết định trong quản trị, các chức năng của quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra....) làm cơ sở cho sinh viên học tập nghiên cứu những môn quản trị cụ thể.	2,0,4	
30				22,1,45	
<i>2.2.1. Học phần bắt buộc</i>				<i>18,1,37</i>	<i>15</i>
30	0101000885	Nguyên lý kế toán	Trang bị những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán, bao gồm: Tổng quan về kế toán, phương pháp chứng từ kế toán,	4,0,8	

			phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá, kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán, sổ kế toán và hình thức sổ kế toán, tổ chức bộ máy kế toán.		
31	0101001123	Tài chính doanh nghiệp	Trang bị kiến thức về những vấn đề cơ bản trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp như: vốn cố định, vốn lưu động của doanh nghiệp, Chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp, Giá trị theo thời gian của tiền tệ, Chi phí sử dụng vốn, Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp và Phân tích tài chính doanh nghiệp.	4,0,8	
32	0101001450	Thuế nhà nước	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại thuế hiện đang áp dụng ở các doanh nghiệp trong thực tiễn (giá tính thuế, thuế suất,...); nắm rõ quy trình kê khai thuế, miễn giảm và hoàn thuế.	2,0,4	
33	0101001464	Tiếng Anh chuyên ngành	Cung cấp những kiến thức và những thuật ngữ cơ bản nhất về kế toán, kiểm toán. Nội dung của học phần sẽ đề cập đến những vấn đề thuật ngữ kế toán, khái quát được nghiệp vụ kế toán, kiểm toán; Giúp sinh viên có khả năng đọc hiểu những tài liệu chuyên ngành liên quan, củng cố và mở rộng kiến thức về từ vựng và thuật ngữ chuyên ngành.	4,0,8	
34	0101001576	Tin học ứng dụng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Microsoft Excel 2010. Nội dung học phần gồm: Hệ thống những kiến thức cơ bản của Excel, các hàm thông dụng của Excel, sử dụng Excel giải quyết các bài toán về tính hiệu quả vốn đầu tư và các bài toán tối ưu trong sản xuất kinh doanh.	1,1,3	
35	0101001647	Toán kinh tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Toán kinh tế như bài toán quy hoạch tuyến tính, thuật toán đơn hình và thuật toán thế vị, bài toán đối ngẫu và thuật toán đối ngẫu, mô hình toán kinh tế, lý thuyết đồ thị và sơ đồ mạng lưới.	3,0,6	
2.2.2. Các học phần tự chọn (2 trong 6 học phần)				4,0,8	
36	0101000858	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại bao gồm: Nguồn vốn và cách tạo vốn của ngân hàng thương mại; Các nghiệp vụ và các dịch vụ tài chính của ngân hàng thương mại; Cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngân hàng thương mại bao gồm: Nghiệp vụ tạo vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thẻ, nghiệp vụ bảo lãnh...; Đặc điểm của từng nghiệp vụ, cách tính chi phí, doanh thu, lợi nhuận.	2,0,4	
37	0101001160	Thị trường tài chính	Trang bị kiến thức cơ bản về TTTC, cơ cấu TTTC, chức năng vai trò của TTTC và các công cụ của TTTC. Giới thiệu về thị trường tiền tệ, hàng hoá của thị trường tiền tệ và các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản của thị trường tiền tệ. Giới thiệu về thị trường vốn, cơ cấu của thị trường vốn và các công cụ của thị trường vốn. Tìm hiểu về thị trường chứng khoán, cơ cấu của thị trường chứng khoán, giới thiệu các loại hàng hoá của thị trường chứng khoán, cách giao dịch các loại hàng hoá đó, các điều kiện có thể phát hành cổ phiếu, trái phiếu, cách định giá cổ phiếu trái phiếu..	2,0,4	
38	0101002014	Tài chính ngân sách xã	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính ngân sách xã, hoạt động thu và chi của ngân sách xã, quản lý tài chính dự án do xã làm chủ đầu tư, quản lý tài sản Nhà nước tại xã và quản lý các hoạt động tài chính của xã qua kho bạc Nhà nước.	2,0,4	
39	0101001036	Quản lý tài chính công	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tài chính công và vai trò của tài chính công trong nền kinh tế, bao gồm cơ sở lý thuyết cho sự can thiệp của nhà nước do sự mất trái của kinh tế thị trường và phân phối không công bằng; việc huy động nguồn lực công thông qua các công cụ thuế và phí, lệ phí; các chính sách chi tiêu của nhà nước về các chương trình an sinh xã hội, chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, cán cân ngân sách, tài trợ thâm hụt ngân sách.	2,0,4	

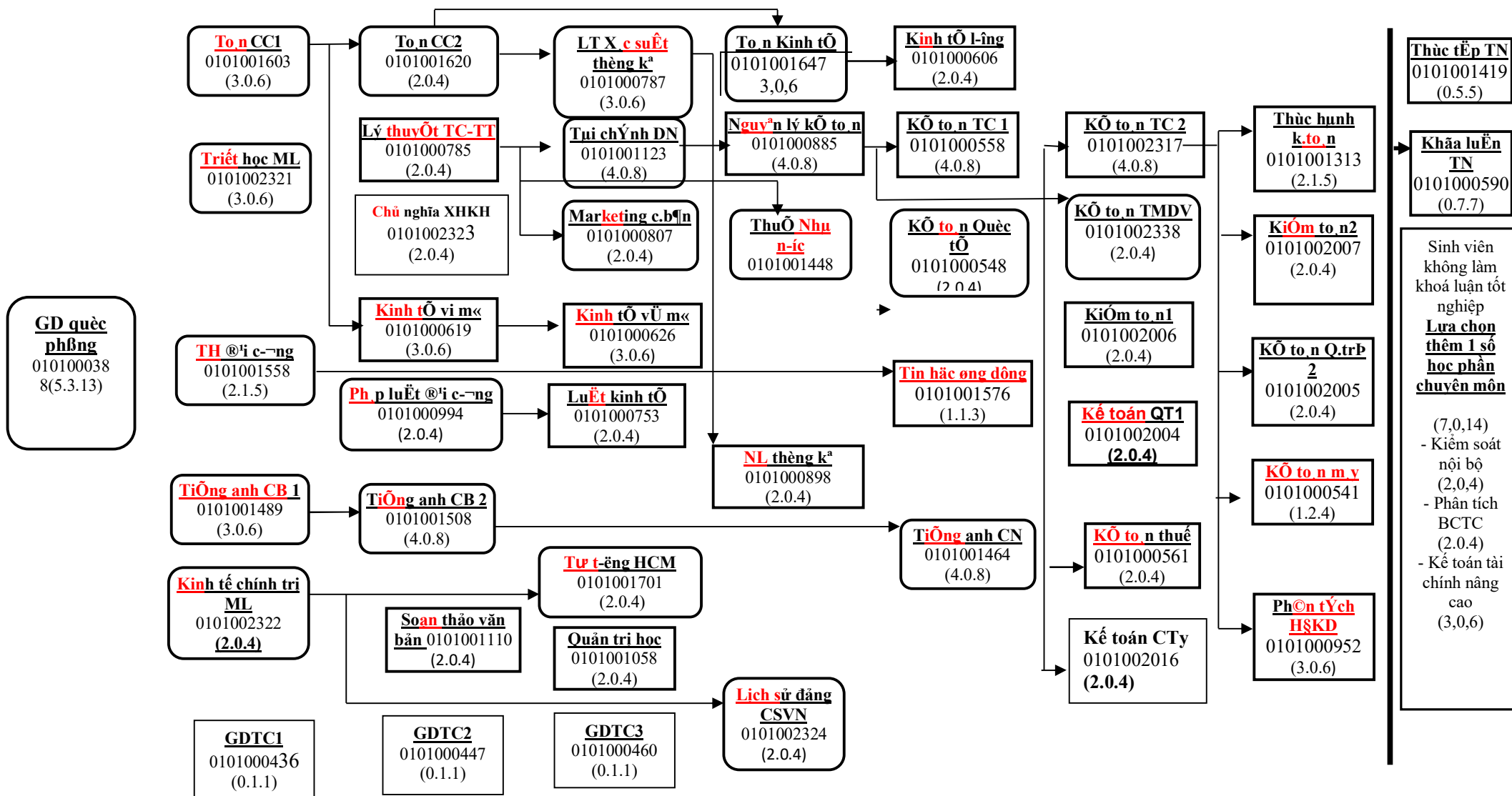
40	0101001156	Thị trường chứng khoán	Trang bị những kiến thức cơ bản về TTCK, các nguyên tắc, thủ tục cần thiết khi phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng, thị trường chứng khoán tập trung (Sở giao dịch), các nguyên tắc, quy trình tham gia kinh doanh chứng khoán trên TTCK tập trung, phương pháp xác định giá chứng khoán trong đợt khớp lệnh định kỳ và liên tục, giới thiệu cách phân tích chứng khoán qua hệ thống thông tin, bảng biểu, chỉ số tài chính, chỉ số giá chứng khoán và ra quyết định đầu tư chứng khoán.	2,0,4	
41	0101002013	Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng tạo lập, duy trì, và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả thông qua các lý thuyết về: các giai đoạn của nhóm; vai trò và ảnh hưởng của từng cá nhân đến việc lãnh đạo nhóm; Nhận thức mâu thuẫn và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm; Kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm và các yếu tố tâm lý; Xã hội giúp cho một nhóm vận hành có hiệu quả nhất.	2,0,4	
2.3.		Kiến thức chuyên ngành		34,3,71	
2.3.1.		Các học phần bắt buộc		30,3,63	
42	0101000558	Kế toán tài chính HP1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các các nhiệm vụ, các yêu cầu, các quy định và quy trình hạch toán các phần hành kế toán cụ thể theo chế độ kế toán DN hiện hành, bao gồm: Khái niệm nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận, nội dung tổ chức công tác kế toán tài chính trong các doanh nghiệp; Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, kế toán TSCĐ, kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	4,0,8	
43	0101002317	Kế toán tài chính HP2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, kế toán các khoản đầu tư, kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước, kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, báo cáo tài chính.	4,0,8	
44	0101002338	Kế toán doanh nghiệp TMDV	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ bao gồm tổ chức lập và luân chuyển chứng từ, tổ chức vận dụng tài khoản kế toán, tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán và vận dụng hệ thống báo cáo tài chính, đồng thời hướng dẫn công tác kế toán một số nghiệp vụ điển hình trong các doanh nghiệp thương mại dịch vụ	2,0,4	
45	0101002016	Kế toán công ty	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về kế toán sự hình thành và vận động của vốn trong quá trình thành lập công ty (góp vốn), hoạt động (tăng, giảm, chuyển nhượng vốn...), giải thể, phá sản công ty hay tổ chức lại công ty (chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty, sát nhập công ty và chuyển đổi công ty).	2,0,4	
46	0101002004	Kế toán quản trị 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị chi phí. Vận dụng các kiến thức của môn học để phân tích và tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp ra quyết định sản xuất kinh doanh. Có khả năng thích ứng và nắm bắt được xu hướng phát triển của các nội dung môn học trong tương lai.	2,0,4	
47	0101002005	Kế toán quản trị 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị chi phí. Vận dụng các kiến thức của môn học để phân tích và tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp ra quyết định sản xuất kinh doanh. Có khả năng thích ứng và nắm bắt được xu hướng phát triển của các nội dung môn học trong tương lai.	2,0,4	
48	0101000561	Kế toán thuế	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thuế và kế toán thuế như: khái niệm, đặc điểm từng loại thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, các loại thuế khác, phí và lệ phí), đối tượng nộp và chịu thuế, căn cứ và phương pháp tính từng loại thuế, kê khai thuế, cách định khoản và ghi sổ kế toán các loại thuế, phí và lệ phí.	2,0,4	

49	0101000541	Kế toán máy	Biết và vận dụng làm được kế toán trên máy vi tính thông qua một phần mềm ứng dụng cụ thể (phần mềm MISA SME.NET).	1,2,4	
50	0101000548	Kế toán quốc tế	Học phần nhằm trang bị những hiểu biết chung nhất về kế toán quốc tế nói chung và kế toán Mỹ nói riêng; những điểm giống và khác nhau cơ bản nhất của các mô hình kế toán trên thế giới; những đặc điểm chung nhất của hệ thống kế toán Mỹ.	2,0,4	
51	0101001313	Thực hành kế toán	Trang bị những kỹ năng cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp như: Tổ chức công tác kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán; Tổ chức chứng từ kế toán; Tổ chức hệ thống sổ kế toán; Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán; Tổ chức kiểm tra kế toán.	2,1,5	
52	0101002006	Kiểm toán 1	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán, phân loại kiểm toán; Các khái niệm cơ bản về kiểm toán như bằng chứng kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, Gian lận và sai sót, Trọng yếu và rủi ro; phương pháp kiểm toán cơ bản và quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.	2,0,4	
53	0101002007	Kiểm toán 2	Cung cấp cho người học những kiến thức về đặc điểm, vai trò, chức năng, mục tiêu kiểm toán đối với các chu trình kế toán cũng như phương pháp thiết kế các thử nghiệm để ngăn ngừa và phát hiện gian lận, sai sót như chu trình mua hàng – thanh toán, chu trình tiền lương – nhân viên, chu trình bán hàng – thu tiền, chu trình hàng tồn kho, chu trình TSCĐ và đầu tư dài hạn, chu trình huy động và hoàn trả vốn	2,0,4	
54	0101000952	Phân tích hoạt động kinh doanh	Nghiên cứu, đánh giá toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp căn cứ vào các tài liệu hạch toán, bằng cách phân tích tổng hợp, so sánh số liệu và phân giải mối liên hệ nhằm làm rõ chất lượng hoạt động kinh doanh, các nguồn tiềm năng cần được khai thác; trên cơ sở đó đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	3,0,6	
2.3.2.	<i>Các học phần tự chọn (2 trong 3 học phần)</i>			4,0,8	
55	0101002015	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán chuyên sâu về lĩnh vực xây lắp. Qua học phần này, sinh viên có thể nắm bắt được một số vấn đề như: Những vấn đề chung về kế toán trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp xây lắp, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp, kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả hoạt động xây lắp, báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp xây lắp.	2,0,4	
56	0101000543	Kế toán ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức về kế toán tại các Tổ chức tín dụng và tại các Ngân hàng thương mại; cung cấp các số liệu, phản ánh tình hình huy động và sử dụng vốn của ngân hàng, thông qua nghiệp vụ kế toán về huy động vốn, cho vay phản ánh tình hình kinh tế xã hội và việc sử dụng vốn của các đơn vị kinh tế.	2,0,4	
57	0101001867	Kiểm toán nâng cao	Cung cấp cho người học những kiến thức về đặc điểm, vai trò, chức năng, mục tiêu kiểm toán đối với các khoản mục cụ thể cũng như phương pháp thiết kế các thử nghiệm để ngăn ngừa và phát hiện gian lận, sai sót trong các khoản mục đó.	2,0,4	
3.	<i>Tốt nghiệp</i>			0,12,12	
3.1	<i>Thực tập, tốt nghiệp</i>			0,12,12	
58	0101001419	Thực tập tốt nghiệp	Củng cố, nâng cao kiến thức lý luận đã học; gắn học với hành, lý luận với thực tiễn, giúp sinh viên làm quen và tăng cường kỹ năng thực hiện công tác kế toán trong thực tế tại doanh nghiệp; Áp dụng kiến thức chuyên môn đã được trang bị để phân tích thực trạng công tác kế toán tại doanh nghiệp thực tế; Tiếp cận với công việc thực tế để học hỏi và rèn luyện kỹ năng, phẩm chất, phương pháp làm việc tại doanh nghiệp và các cơ quan tổ chức nơi thực tập; Rèn luyện	0,5,5	

			phương pháp nghiên cứu khoa học, tác phong, phương pháp làm việc của người cán bộ làm công tác kế toán.		
3.2	<i>KL/ĐA tốt nghiệp</i>				
59	0101000590	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học thâm nhập thực tế, biết phân tích những vấn đề đang diễn ra trong thực tiễn; tạo điều kiện để sinh viên củng cố, nâng cao kiến thức lý luận đã học, gắn học với hành, lý luận với thực tiễn; giúp sinh viên làm quen với công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp; Áp dụng kiến thức chuyên môn đã được trang bị để phân tích thực trạng công tác kế toán thực tế đồng thời đưa ra được những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp; Tiếp cận với công việc thực tế để học hỏi và rèn luyện kỹ năng, phẩm chất, phương pháp làm việc tại các đơn vị, tổ chức.	0,7,7	
3.3.	Học phần thay thế (SV không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp)			7,0,14	
60	01015583031	Kiểm soát nội bộ	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về: - Đảm bảo các mục tiêu của hệ thống kiểm soát nội bộ (tuân thủ pháp luật và quy định; Đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính; Đảm bảo mục tiêu hoạt động của đơn vị). - Bảo vệ thông tin và tài sản trong DN, đơn vị. - Ngăn chặn, phát hiện và xử lý các vi phạm, gian lận trong hoạt động. - Phát hiện, thu thập đầy đủ và xử lý kịp thời các vấn đề rắc rối, những phát sinh ngoài dự kiến của DN, đơn vị. - Tăng cường tính hiệu lực về mặt điều hành, hiệu năng quản lý, hiệu quả kinh doanh của đơn vị (quyết định quản lý phù hợp và hiệu lực, quản lý phải đem lại kết quả; kinh doanh phải thu được lợi nhuận cao).	2,0,4	
61	0101001850	Phân tích báo cáo tài chính	Trang bị những hiểu biết chung về những kiến thức cơ bản nhất của quá trình phân tích hoạt động kinh doanh và những thông tin cần thiết giúp các đối tượng sử dụng thông tin đánh giá khách quan về sức mạnh tài chính của doanh nghiệp, khả năng sinh lời và triển vọng phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	2,0,4	
62	0101001862	Kế toán tài chính nâng cao	Trang bị những kiến thức về các nguyên tắc, yêu cầu, quy định và quy trình hạch toán các phần hành kế toán cụ thể theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, bao gồm: Kế toán thuế tài sản thuế hoạt động và thuế tài chính; Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm: kế toán thuế thu nhập DN hiện hành, thuế thu nhập DN hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp; Kế toán thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót; Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất	3,0,6	
Tổng (Chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)				127	

9. Tiến trình đào tạo

Accounting



CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN THEO CÁC HỌC KỲ NHƯ SAU

STT	Học kỳ	Học phần
1	IV	Chọn 2/4 học phần - Kinh tế phát triển (2.0.4) - Môi trường con người (2.0.4) - Tâm lý học đại cương (2.0.4) - Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp (2.0.4)
2	V	Chọn 2/6 học phần - Nghiệp vụ NHTM (2.0.4) - Thị trường TC (2.0.4) - QLTC công (2.0.4) - Tài chính ngân sách xã (2.0.4) - Thị trường CK (2.0.4) - Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm (2.0.4)
3	VII	Chọn 2/3 học phần - Kế toán DNXD (2.0.4) - Kế toán ngân hàng TM (2.0.4) - Kiểm toán nâng cao (2.0.4)

10. Hướng dẫn thực hiện:

10.1. Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình cấu trúc kiểu đơn ngành. Danh mục các học phần và khối lượng của chúng được đưa ra ở mục 8 là những quy định bắt buộc cần thiết, dựa trên cơ sở căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định tại các mục 1, mục 2 và mục 3, với tổng khối lượng kiến thức là 127 đơn tín chỉ (không kể các nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng).

10.2. Phần kiến thức chuyên sâu trong khối kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

Kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ GD&ĐT gồm 37 tín chỉ; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được liệt kê ở mục 3.2 là 78 tín chỉ. Đây là kiến thức cơ sở, có tính chất nền tảng của việc đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp. Do đó, việc dạy và học mỗi học phần này cần được thực hiện tốt nhất có thể được để đảm bảo tạo ra nền tảng kiến thức chung cho sinh viên chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp ở trường Đại học Thái Bình đào tạo theo chương trình này.

10.3. Định hướng xây dựng chương trình đào tạo cử nhân trình độ đại học chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

Chương trình biên soạn theo hướng giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, thực hành, thực tập. Mỗi học phần chuyên ngành, chuyên sâu hạn chế không quá 5 tín chỉ, chủ yếu là 2 tín chỉ và 3 tín chỉ.

Chương trình được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học, chú trọng đúng mức tình hình cụ thể trong nước và từng bước hội nhập với các nước trong khu vực và trên toàn thế giới.

Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác nhận phù hợp với khuôn khổ mà Bộ GD&ĐT quy định cho một chương trình giáo dục đại học 4 năm, chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học.

 HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH TS. Nguyễn Thị Kim Lý	PHÒNG ĐÀO TẠO  PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO Hoàng Thị Thu Hiền	KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN  TS. Đặng Nguyên Mạnh
---	--	--